

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

(Ban hành theo Quyết định số 2265A/QĐ-ĐHLDXH ngày 17 tháng 8 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

**NGÀNH: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**  
**MÃ NGÀNH : 8340404**

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Quản trị nhân lực
- Tên tiếng Anh: Humman resource management

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Quản trị nhân lực
- Tên tiếng Anh: Humman resource management

#### 1.2. Mục tiêu đào tạo

##### 1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ thạc sĩ nhằm cung cấp đội ngũ nhân lực có năng lực hoạch định chiến lược và triển khai chính sách quản trị nhân lực trong các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức; chính sách lao động ở cấp địa phương, cấp quốc gia; có năng lực tự học hỏi, tự cập nhật và thích nghi với sự thay đổi của lĩnh vực nghề nghiệp, biến động của môi trường và tiếp cận cơ hội học tập ở trình độ cao hơn.

##### 1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

**PO1:** Cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến về ngành quản trị nhân lực, kiến thức chung về pháp luật lao động, quản trị và quản lý và kiến thức liên ngành có liên quan đến quản trị nhân lực.

**PO2:** Rèn luyện cho người học kỹ năng thu thập thông tin, phân tích, tổng hợp, đánh giá để đề xuất giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực; kỹ

năng truyền đạt và thảo luận chuyên môn; tổ chức và triển khai các hoạt động nghề nghiệp

**PO3:** Bồi dưỡng cho người học năng lực triển khai nghiên cứu độc lập cũng như năng lực thích nghi, định hướng và hướng dẫn người khác, chủ động trong quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

### 1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào

Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

### 1.4. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thực hiện theo Quyết định số 1854/QĐ-ĐHLĐXH ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 2.1. Khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>1.1</b>	<b>Kiến thức chung</b>	<b>4</b>	6,67
<b>1.2</b>	<b>Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>	<b>44</b>	73,33
1.2.1	Các học phần bắt buộc	26	44,33
1.2.2	Các học phần tự chọn	18	30,00
<b>1.3</b>	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>12</b>	20,00
<b>Tổng cộng:</b>		<b>60</b>	<b>100,00</b>

## 2.2. Khung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ			Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH;)</i>				
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH		
<b>1.1 Kiến thức chung</b>				<b>4</b>				
1.1.1	CHTH501	Triết học	Philosophy	4	3	1		CHPP505
<b>1.2 Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>				<b>44</b>				
<b>1.2.1</b>	<b><i>Kiến thức cơ sở</i></b>			<b>15</b>				
1.2.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			<i>11</i>				
	CHPP505	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research methodology	3	2	1		CHTH501 QNKL503
	QNKN502	Kinh tế học cho nhà quản trị	Economics for managers	2	1	1		QNNL507 QNKL503
	QNKL503	Kinh tế lượng	Econometrics	3	2	1		QNKN502 QNNL507 CHPP505
	QNNB504	Nguyên lý tổ chức bộ máy quản lý	Principles of Organizational Management	3	2	1		QNKN502
1.2.1.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)</i>			<i>4</i>				
	CHTL511	Tâm lý học lao động	Labour Psychology	2	1	1		
	QNLĐ513	Luật lao động	Labour Law	2	1	1		
	QNQK518	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	Human Resources Management in the public sector	2	1	1		

	QNDC523	Dân số và chính sách nguồn nhân lực	Population and Human resource policies	2	1	1	QNKN502	
<b>1.2.2 Kiến thức chuyên ngành</b>				<b>29</b>				
<i>1.2.2.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>			<i>15</i>				
	QNCN506	Chiến lược nguồn nhân lực	Human Resource Strategy	3	2	1		QNNL507
	QNNL507	Kinh tế nguồn nhân lực	Human resources economics	3	2	1		QNCN506
	QNRN508	Ra quyết định quản lý nguồn nhân lực	Making Human Resource mangemetn Decisions	3	2	1		
	QNQM509	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	Human resources management on global	3	2	1		QNKQ517
	QNQH510	Quan hệ lao động	Industrial Relations	3	2	1		QTN313
<i>1.2.2.2</i>	<i>Các học phần tự chọn (chọn 7 trong 14 học phần)</i>			<i>14</i>				
	QNKQ517	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	Leadership and Management Skills	2	1	1		
	QNHC520	Hoạch định chính sách tiền lương	Salary policy planning	2	1	1		
	QNAD521	An toàn lao động trong doanh nghiệp	Occupational Safety and Health in the enterprise	2	1	1		
	QNTT525	Tích hợp các tiêu chuẩn lao động trong hệ thống quản lý	Integrating labor standards in the management system	2	1	1		

	QNTK514	Tổ chức lao động khoa học	Scientific Labor Management	2	1	1		
	QNTĐ515	Thị trường lao động	Labour Market	2	1	1		
	QNTC516	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance Management	2	1	1		
	QNQO519	Quản lý nguồn nhân lực trong các loại hình doanh nghiệp	Human Resources Management in enterprises	2	1	1		
	QNVH522	Văn hóa tổ chức	Organizational Culture	2	1	1		
	QNQN524	Quản lý nhà nước về lao động	State Management of Labour	2	1	1		
	QNGN526	Giới và vấn đề quản lý nguồn nhân lực	Gender in human resource management	2	1	1		
	QNQC527	Quan hệ công chúng	Public Relations	2	1	1		
	QNQS529	Quản lý sự thay đổi trong tổ chức	Change Management in Organization	2	1	1		
	QNHN531	Hệ thống thông tin quản trị nhân lực	Human resource management information systems	2	1	1		
<b>1.3 Luận văn thạc sĩ</b>				<b>12</b>				
<b>Tổng cộng</b>				<b>60</b>				

### 2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II	
			I	II	III	IV
<b>1.1. Kiến thức chung</b>		7				
1.1.1	Triết học	4	4			
<b>1.2 Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>						
<b>1.2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>	<b>15</b>				
<b>1.2.1.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>11</b>				
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3			
	Kinh tế học cho nhà quản trị	2	2			
	Kinh tế lượng	3	3			
	Nguyên lý tổ chức bộ máy quản lý	3	3			
<b>1.2.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>4</b>				
	Tâm lý học lao động	2		2		
	Luật lao động	2		2		
	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	2		2		
	Dân số và chính sách nguồn nhân lực	2		2		
<b>1.2.2. Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>29</b>				
<b>1.2.2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>15</b>				
	Chiến lược nguồn nhân lực	3	3			
	Kinh tế nguồn nhân lực	3	3			
	Ra quyết định quản lý nguồn nhân lực	3			3	
	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	3		3		
	Quan hệ lao động	3		3		
<b>1.2.2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>14</b>				
	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	2		2		
	Hoạch định chính sách tiền lương	2		2		
	An toàn lao động trong doanh nghiệp	2		2		
	Tích hợp các tiêu chuẩn lao động trong hệ thống quản lý	2		2		
	Tổ chức lao động khoa học	2			2	
	Thị trường lao động	2			2	

	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2		2		
	Quản lý nguồn nhân lực trong các loại hình doanh nghiệp	2			2	
	Văn hóa tổ chức	2		2		
	Quản lý nhà nước về lao động	2			2	
	Giới và vấn đề quản lý nguồn nhân lực	2			2	
	Quan hệ công chúng	2			2	
	Quản lý sự thay đổi trong tổ chức	2			2	
	Hệ thống thông tin quản trị nhân lực	2			2	
<b>1.3 Luận văn thạc sĩ</b>		<b>12</b>				12
<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>11</b>	<b>12</b>

## 2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

### (1). *Triết học*

Số tín chỉ: 4 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

### (2). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần bao gồm những kiến thức và kỹ năng nâng cao về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xã hội như phát hiện vấn đề, hình thành giả thuyết nghiên cứu... Nội dung của học phần sẽ chú trọng chủ yếu đến những kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học liên quan trực tiếp đến việc viết luận văn cao học.

### (3). *Kinh tế học cho nhà quản trị*

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Kinh tế học cho nhà quản trị trên cơ sở các kiến thức của học phần kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô bậc cử nhân sẽ đi sâu nghiên cứu ứng dụng các vấn đề kinh tế học. Phần kinh tế học vĩ mô sẽ giải quyết các vấn đề chính sách tài chính, trọng tâm đi vào việc đánh thuế và chi tiêu của chính phủ; Chính sách tiền tệ ảnh hưởng đến đầu tư và giá trị đồng tiền. Phần kinh tế học vi mô cũng nhấn mạnh vào các giai đoạn suy thoái kinh tế có tính chu kỳ và lựa chọn công cụ chính sách

để giải quyết tình trạng này. Phần kinh tế học vi mô nghiên cứu hành vi của người tham gia các loại hình thị trường. Đồng thời nghiên cứu các mục tiêu, thái độ và hành động của người sử dụng và nhà cung cấp các nguồn lực; Phần này cũng hướng vào phát hiện những lệch lạc có thể có đối với các chiến lược cụ thể và các chính sách khắc phục của chính phủ

#### **(4). Kinh tế lượng**

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Chương trình này dùng cho các học viên chưa học môn Kinh tế lượng chương trình cơ bản ở bậc đại học. Môn học giúp cho các học viên có kiến thức cơ bản và một số kỹ thuật nâng cao về kinh tế lượng để giải quyết các mô hình nhiều biến số, sự thay đổi cấu trúc, các mô hình với biến phụ thuộc là nhị phân, các mô hình với dữ liệu theo thời gian, các mô hình hệ phương trình. Mở đầu phân tích các chuỗi thời gian.

Các tính toán thực nghiệm và phân tích được trình bày với sự trợ giúp của phần mềm Kinh tế lượng (Eviews).

#### **(5). Nguyên lý tổ chức bộ máy quản lý**

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần “Nguyên lý tổ chức bộ máy quản lý” nghiên cứu các lý thuyết, học thuyết, các cơ sở pháp lý căn bản về tổ chức bộ máy quản lý của (mô hình chung, phổ quát có minh họa một số tổ chức công quyền, các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức xã hội)

Tham chiếu một số mô hình tổ chức các nước

#### **(6). Tâm lý học lao động**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Cung cấp kiến thức kỹ năng về tâm lý học lao động nâng cao giúp người học kiến thức và kỹ năng về tâm lý học lao động, biết cách áp dụng vào công tác quản lý, tổ chức bố trí nhân sự phù hợp khả năng trình độ chuyên môn; Sử dụng các nhân tố tâm lý, các phương thức tác động vào tâm lý người lao động nhằm tăng năng suất lao động và nhân đạo hoá quá trình lao động.

Phát triển khả năng tự học hỏi, giao tiếp có hiệu quả và nghiên cứu tìm tòi sáng tạo, làm việc theo nhóm trong lao động.

#### **(7). Luật lao động**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần luật lao động là một bộ phận của khoa học luật lao động. Khoa học luật lao động cung cấp nhiều tri thức phong phú, còn học phần luật



lao động cung cấp kiến thức một cách có hệ thống về ngành luật lao động ở những mức độ khác nhau cho học viên tùy thuộc vào yêu cầu của từng ngành, từng trường đại học. Học phần Luật Lao động giảng dạy cho hệ cao học Quản trị Nguồn nhân lực, có những khác biệt so với chương trình Luật Lao động ở bậc cử nhân như sau: (i) Các nội dung nghiên cứu được xây dựng theo hướng nâng cao dưới dạng chuyên đề. Mỗi chuyên đề bao gồm một số nội dung có liên quan mật thiết với nhau, phản ánh những khía cạnh đa chiều của một chủ đề cốt lõi trong nội dung của học phần; (ii) Nhấn mạnh đến tính thực tiễn của áp dụng các quy định của Luật Lao động trong đời sống; (iii) Tăng cường thảo luận, trao đổi giữa giảng viên với học viên.

#### **(8). *Quản lý nguồn nhân lực khu vực công***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Môn học nghiên cứu những nội dung cơ bản của hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong khu vực đặc thù là tổ chức công. Đầu tiên xuất phát từ việc làm rất rõ tổ chức công, những đặc điểm cơ bản của nhóm này dẫn đến những sự khác biệt hay đặc thù riêng liên quan đến quản lý nguồn nhân lực. Tiếp đến là lần lượt các chức năng cơ bản như phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và hệ thống thù lao lao động trong tổ chức công.

#### **(9). *Dân số và chính sách nguồn nhân lực***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Dân số và chính sách nguồn nhân lực gồm các nội dung: Dân số và phát triển; Chính sách nguồn nhân lực thích ứng với xu hướng biến đổi dân số; và Lồng ghép các biến dân số trong hoạch định chính sách nguồn nhân lực

#### **(10). *Chiến lược nguồn nhân lực***

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần chiến lược nguồn nhân lực trên cơ sở kiến thức của học phần quản trị nhân lực, nguồn nhân lực bậc cử nhân sẽ đi sâu nghiên cứu các vấn đề của chiến lược nguồn nhân lực ở tổ chức và cấp quốc gia. Chiến lược nguồn nhân lực ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như chiến lược kinh doanh của tổ chức, văn hóa tổ chức, môi trường bên ngoài cũng như tiềm năng lao động... Học phần cũng phân tích các yếu tố cơ bản tác động đến chiến lược NNL cấp quốc gia và làm rõ vai trò của các chiến lược liên quan.

#### **(11). *Kinh tế nguồn nhân lực***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần kinh tế nguồn nhân lực dựa trên nền tảng môn

học kinh tế nguồn nhân lực và quản trị nhân lực đã được học ở bậc cử nhân và những môn học khác có liên quan;

Học phần này sẽ đi sâu nghiên cứu và giới thiệu cho học viên cao học một cách hệ thống nhất về nhân tố con người trong phát triển kinh tế xã hội; Ví trí và tầm quan trọng của nguồn nhân lực xét trên khía cạnh kinh tế, những giá trị gia tăng hay lợi ích tăng thêm mà nguồn nhân lực mang lại trong quá trình phát triển của quốc gia; Các yếu tố tác động đến giá trị gia tăng mà nguồn nhân lực mang lại; Phân bố nguồn nhân lực; Cung cầu lao động và cân bằng thị trường lao động;

Học phần kinh tế nguồn nhân lực chủ yếu phân tích ở tầm vĩ mô; tuy nhiên để giúp học viên cao học vận dụng trong quản trị doanh nghiệp học phần này cũng sẽ phân tích một số nội dung cơ bản ở tầm vi mô liên quan đến đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Năng suất lao động và quản lý năng suất; Tổ chức lao động khoa học; Chính sách sử dụng nguồn nhân lực sao cho hiệu quả

### ***(12). Ra quyết định quản lý nguồn nhân lực***

Số tín chỉ: 3 Tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần “Ra quyết định quản lý nguồn nhân lực” nghiên cứu quy trình, cách thức ra quyết định quản lý nguồn nhân lực của nhà quản lý, từ việc phát hiện vấn đề, phân tích vấn đề, đề ra giải pháp và lựa chọn giải pháp tối ưu đến việc ra quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định quản lý nguồn nhân lực ở cấp độ vi mô (trong một tổ chức) và cấp độ vĩ mô (xét trên bình diện địa phương, vùng, khu vực và cả nền kinh tế). Mục tiêu chính của các quyết định này là giải quyết các tồn tại, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả quản lý chung.

### ***(13). Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa***

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa nghiên cứu cách thức quản lý con người trong tổ chức nhằm mục tiêu sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả chung của tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa, với sự bùng nổ thông tin, giao lưu, hội nhập quốc tế và những thay đổi về mọi mặt do toàn cầu hóa mang lại.

### ***(14). Quan hệ lao động***

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Môn học quan hệ lao động nghiên cứu mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động cũng như mối quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức đại diện của người lao động và người sử dụng lao động như là những nhóm lợi ích xoay quanh những vấn đề cùng quan tâm phát sinh từ hoạt động mua bán sức lao động.

So với chương trình giảng dạy cho hệ đại học ngành quản trị nhân sự chương trình đào tạo dành cho hệ đào tạo cao học có một số khác biệt là: Các nội dung được nâng cao, tập trung vào phân tích một số nhóm vấn đề chuyên sâu như: phân tích bản chất của quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường; phân tích cấu trúc hệ thống, các mô hình lý luận và thực tiễn về quan hệ lao động, xác định mô hình quan hệ lao động trong Nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Tính đại diện và các nhân tố tác động đến tính đại diện của các tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động; Vai trò và cách thức can thiệp của chính phủ trong quan hệ lao động; tiêu chuẩn lao động và cơ chế hình thành tiêu chuẩn lao động; các cơ chế tương tác chủ động trong quan hệ lao động như đối thoại, thương lượng lao động tập thể; các cơ chế phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động; đánh giá, dự báo xu hướng và các định hướng chính sách liên quan đến tranh chấp lao động tập thể và đình công ở Việt Nam.

#### ***(15). Kỹ năng lãnh đạo và quản lý***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Kỹ năng lãnh đạo và quản lý là học phần cơ sở, áp dụng chung trong chương trình đào tạo bậc thạc sĩ các ngành học. Học phần này nghiên cứu mối quan hệ giữa chủ thể lãnh đạo, quản lý và đối tượng lãnh đạo, quản lý nhằm tìm ra quy luật, tính quy luật và những nguyên tắc, quy trình, phương pháp hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

#### ***(16). Hoạch định chính sách tiền lương***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Hoạch định chính sách tiền lương nghiên cứu mục tiêu, quy trình, phương pháp hoạch định chính sách tiền lương của doanh nghiệp và khu vực công với mục tiêu chính sách tiền lương giai đoạn tới đạt hiệu quả cao, phù hợp với bối cảnh thực tế của doanh nghiệp, quốc gia và thế giới.

#### ***(17). Tổ chức lao động khoa học***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Kiến thức cơ bản của học phần tập trung vào việc tổ chức khoa học quá trình lao động, hoàn thiện các nội dung của tổ chức lao động trong cơ sở, doanh nghiệp, Áp dụng những thành tựu KHKT hiện đại và kinh nghiệm tiên tiến để xây dựng thành công một hệ thống những biện pháp tối ưu mang lại năng suất lao động, hiệu quả kinh tế cao một hệ thống những biện pháp tối ưu mang lại năng suất lao động, hiệu quả. Chú trọng việc thường xuyên cập nhật kiến thức, tiến bộ KHKT trong và ngoài nước, vận dụng tổng hợp các kiến thức TCLĐKH để cải tiến tổ chức bộ máy, cải tiến hoạt động nhằm tối ưu hoá lợi nhuận và hiệu quả LĐ đồng thời bảo đảm sức khoẻ người lao động.

**(18). Thị trường lao động**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Môn học Thị trường lao động nghiên cứu các vấn đề cung, cầu lao động và sự kết hợp cung- cầu trên các khía cạnh về việc làm, thất nghiệp, tiền công và năng suất lao động cũng như các thiết chế trung gian hỗ trợ thị trường lao động phát triển.

So với chương trình giảng dạy cho hệ đại học ngành quản trị nhân sự chương trình đào tạo dành cho hệ đào tạo cao học có một số khác biệt là: Các nội dung được nâng cao, tập trung vào phân tích một số nhóm vấn đề chuyên sâu như: khái niệm, chức năng và bản chất hoạt động của thị trường lao động; phân tích cung, cầu và kết hợp cung- cầu lao động trên thị trường lao động; phân tích việc làm, vị thế việc làm và năng suất lao động; các loại hình thất nghiệp, nguyên nhân và giải pháp làm giảm thất nghiệp; các xu hướng dịch chuyển trên thị trường lao động; khu vực không chính thức và các nhóm dễ bị tổn thương trên thị trường lao động; vấn đề toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế ảnh hưởng đến thị trường lao động và sự lựa chọn chính sách; các công cụ điều tiết trong quản trị thị trường lao động và vấn đề của Việt Nam.

**(19). Quản trị tài chính doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp giảng dạy hệ cao học được xây dựng trên cơ sở các kiến thức của học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp bậc cử nhân.

Học phần trình bày thêm một số nội dung lý thuyết cơ bản về tài chính doanh nghiệp để phục vụ cho nghiên cứu ứng dụng: Giá trị thời gian của tiền, Đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp; Chi phí sử dụng vốn, Rủi ro tài chính; Đo lường rủi ro theo từng khoản đầu tư; Tỷ suất sinh lời; Quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lời, phân tích báo cáo tài chính.

Nghiên cứu ứng dụng một số tình huống điển hình (case study) liên quan đến nội dung lý thuyết.

**(20). Quản lý nguồn nhân lực trong các loại hình doanh nghiệp**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Môn học “Quản trị nhân lực trong các loại hình doanh nghiệp” được biên soạn để giới thiệu cho đối tượng là các học viên cao học ngành Quản trị nhân lực trường Đại học Lao động Xã hội với thời lượng là 02 tín chỉ.

**(21). Văn hóa tổ chức**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Văn hóa tổ chức cung cấp cho người học những

kiến thức cơ bản và cái nhìn tổng quan về văn hóa tổ chức. Trong đó, học phần làm rõ những vấn đề như các đặc trưng của văn hóa tổ chức, biểu hiện của văn hóa tổ chức, vai trò của văn hóa tổ chức. Học phần phân tích những cơ sở hình thành văn hóa tổ chức, từ cơ sở hành vi cá nhân, cơ sở hành vi nhóm, vai trò của nhà sáng lập tổ chức, vai trò của lãnh đạo, hệ thống các giá trị của tổ chức; đánh giá mối quan hệ tương tác giữa thái độ, hành vi người lao động với văn hóa tổ chức. Người học được trang bị những kiến thức, kỹ năng nhằm đạt được khả năng kiểm soát, duy trì và xây dựng văn hóa tổ chức, hoặc có thể thực hiện những tác động điều chỉnh, thay đổi văn hóa tổ chức sao cho phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của tổ chức.

### **(22). *Quản lý nhà nước về lao động***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng về quản lý lao động trên tầm vĩ mô (quản lý nhà nước). Thông qua việc làm rõ vai trò của Nhà nước trong quản lý lao động và các nguyên lý cơ bản về sự can thiệp của nhà nước trong thị trường lao động, sẽ giúp cho học viên có thể đảm các vị trí trong quản lý nhà nước về lao động, các cơ quan đại diện người sử dụng lao động và đại diện người lao động nhằm tạo điều kiện thiết lập mối quan hệ giữa quản lý-lao động tốt hơn trong quá trình phát triển kinh tế xã hội.

### **(23). *Giới và vấn đề quản lý nguồn nhân lực***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần Giới và vấn đề quản lý nguồn nhân lực giảng dạy hệ cao học được xây dựng trên cơ sở các kiến thức cơ bản về giới và lồng ghép vấn đề giới vào quản lý nguồn nhân lực nhằm mục đích quản lý nguồn nhân lực theo hướng bình đẳng hơn giữa nam và nữ.

Giới và vấn đề quản lý nguồn nhân lực đào tạo cho hệ cao học tập trung giới thiệu các khái niệm về giới, giới tính và các khái niệm có liên quan; thực trạng bình đẳng giới trong quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam và trên thế giới; phương pháp lồng ghép vấn đề giới vào các nội dung của quản lý nguồn nhân lực để đảm bảo lao động nữ và nam được tiếp cận, tham gia và hưởng lợi công bằng hơn trên các phương diện như tuyển dụng, sử dụng lao động, đào tạo và phát triển nghề nghiệp, tiền lương, quan hệ lao động và an toàn vệ sinh lao động.

### **(24). *Quan hệ công chúng***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt: Học phần quan hệ công chúng cung cấp cho người học các kiến thức về quan hệ công chúng trong tổ chức nói chung mà trọng tâm là các nội dung: truyền

thông và hoạch định chiến lược quan hệ công chúng; các vấn đề quan hệ công chúng đương đại; sử dụng các hoạt động quan hệ công chúng trong nội bộ và ra bên ngoài tổ chức. Người học được trang bị những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghề nghiệp như sau: nắm vững bản chất của lý luận quan hệ công chúng đương đại, hiểu rõ nhiệm vụ của cán bộ quan hệ công chúng trong các tổ chức, cơ quan và công ty, nắm vững kỹ năng xây dựng quan hệ giữa cá nhân và tổ chức với các nhóm công chúng; mở rộng, duy trì và phát triển quan hệ với giới truyền thông; xây dựng các chiến dịch, chương trình quan hệ công chúng; có kỹ năng tư vấn và hoạch định các chương trình quan hệ công chúng trong tổ chức..

### ***(25). An toàn lao động trong doanh nghiệp***

Số tín chỉ: 2

Nội dung tóm tắt: Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong doanh nghiệp là thể hiện quan điểm coi con người là động lực, nguồn nhân lực của sự phát triển. Làm tốt công tác ATVSLĐ là góp phần tích cực chăm lo bảo vệ sức khỏe, tính mạng và đời sống người lao động, biểu hiện quan điểm quần chúng, quan điểm quý trọng con người của Đảng và Nhà nước. Đó cũng chính là một trong những nhiệm vụ để đảm bảo việc quản trị nguồn nhân lực. Trong sản xuất người lao động (NLĐ) có thể phải tiếp xúc với những yếu tố mất an toàn, những yếu tố có hại phát sinh trong quá trình sản xuất ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe. ATVSLĐ là môn khoa học nghiên cứu ảnh hưởng của những yếu tố có hại trong sản xuất đối với tính mạng và sức khỏe người lao động, tìm các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa các bệnh nghề nghiệp, nâng cao khả năng lao động cho NLĐ. Học phần này nhằm mục đích cung cấp những kiến thức cần thiết về ATVSLĐ, về mạng lưới hoạt động trong lĩnh vực này và một số giải pháp cơ bản đảm bảo ATVSLĐ tại các doanh nghiệp của nước ta hiện nay.

### ***(26). Tích hợp các tiêu chuẩn lao động trong hệ thống quản lý***

Số tín chỉ: 2

Nội dung tóm tắt: Học phần Tích hợp Tiêu chuẩn lao động trong hệ thống quản lý nghiên cứu nguyên lý và các thức để tích hợp hay lồng ghép các tiêu chuẩn lao động trong cùng một hệ thống quản lý doanh nghiệp.

### ***(27). Quản lý sự thay đổi trong tổ chức***

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Là môn học cung cấp kiến thức nhận thức, nhận biết sự thay đổi nói chung, trong đó thay đổi trong tổ chức là một khu vực đặc biệt. Giúp người học có kỹ năng, kinh nghiệm nhận thức sự thay đổi và có khả năng thích ứng, có giải pháp vượt qua, biến sự thay đổi thành cơ hội phát triển;

Dự báo được sự thay đổi, khuynh hướng của nó, có kỹ năng chuẩn bị, thích ứng và khắc phục hoàn thiện tổ chức.

**(28). Hệ thống thông tin quản trị nhân lực**

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản trị nhân lực, hệ thống thông tin thị trường lao động nhằm hỗ trợ cho nhà quản lý nhân lực ra quyết định về chính sách đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực.

**(29) Luận văn thạc sĩ**

Số tín chỉ: 12 tín chỉ

Nội dung tóm tắt học phần: Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với ngành quản trị nhân lực. Kết thúc học phần, học viên báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức Luận văn tốt nghiệp.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Xuân Hùng**